

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Ngọc T1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: C4/2A, ấp 3, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn M (chết) và bà Phạm Thị Ngọc Á2; Bản thân có vợ tên Châu Thị Thúy H và có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Phan Văn Ph1, sinh năm 1950 (chết);

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của ông Phan Văn Ph1:

1. Bà Thái Thị Thu Th, sinh năm 1954 (vợ ông Ph1, vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ Tây H, phường Mỹ H, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1972 (con ông Ph1, vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Bình T, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. Bà Phan Thị Kiều P, sinh năm 1978 (con ông Ph1, vắng mặt);
 4. Ông Phan Hoài N, sinh năm 1981 (con ông Ph1, vắng mặt);
 5. Bà Phan Thị H, sinh năm 1982 (con ông Ph1, vắng mặt);
- Cùng nơi cư trú: ấp Bình T, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị Tâm Nh1, sinh năm 1997 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp Tây H, xã Mỹ H, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.
2. Ông Phan Hoài N, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp Bình T, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang.
3. Ông Huỳnh Văn V1, sinh năm 1985 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp Mỹ H, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.
4. Ông Mai Duy K, sinh năm 1998 (có mặt);
Nơi cư trú: ấp Mỹ P, xã Mỹ Đức Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.
5. Bà Châu Thị Thúy H, sinh năm 1977 (có mặt);
Nơi cư trú: C4/2A, ấp 3, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc T1 có giấy phép lái xe theo quy định; khoảng 03 giờ ngày 02/02/2021, T1 điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-005.30 chở hàng lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T1 điều khiển xe đến đoạn đường cao tốc thuộc Km18+500m, lúc này đêm tối, hai bên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, mặt đường nhựa khô ráo, bằng phẳng, phần đường hướng tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh có vạch sơn phân chia thành 03 làn đường xe chạy: làn đường bên trái sát dải phân cách rộng 3,7mét, làn đường giữa rộng 3,7mét và làn đường bên phải rộng 3,1mét dành cho xe dừng khẩn cấp. T1 điều khiển xe trên làn đường giữa với vận tốc khoảng 70km/h. Lúc này do T1 ngủ gật, không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tay lái nên xe 63H-005.30 chệch vào làn dừng khẩn cấp, khi T1 mở mắt thì phát hiện phía trước cùng chiều đường có xe ô tô biển số 60A-429.51 do Huỳnh Văn V1 điều khiển chở Phan Văn Ph1, Phan Hoài N và Phan Thị Tâm Nh1 đang đỗ ở làn dừng khẩn cấp do xe bị hư hỏng, T1 không xử lý tránh kịp nên phần đầu xe của T1 va chạm vào phần đuôi xe 60A-429.51, đẩy xe 60A-429.51 trượt về trước một đoạn, xảy ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, Phan Văn Ph1 bị chấn thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 09/2/2021 thì tử vong, Phan Hoài N bị thương tích, xe 60A-429.51 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 129/GĐHS ngày 22/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận: ông Phan Văn Ph1 tử vong do đa chấn thương không đáp ứng điều trị.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn V1 trình bày: Ông V1 là chủ xe ô tô biển số 60A-429.51. Ngày 02/02/2021, bị cáo T1 điều khiển xe ô tô biển số 63H-005.30 gây tai nạn làm cho xe ô tô của ông bị hư hỏng. Sau đó, bị cáo T1 đã bồi thường cho ông số tiền 90.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Thái Thị Thu Th, bà Phan Thị N, bà Phan Thị Kiều P, ông Phan Hoài N, bà Phan Thị H trình bày: Bà Th là vợ của ông Ph1, bà N, bà P, ông N, bà H là con đẻ của ông Ph1. Sau khi bị cáo T1 gây tai nạn giao thông làm ông Ph1 chết, ông N bị thương, bị cáo đã đến kính viếng, thăm hỏi gia đình và đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình ông bà số tiền 178.000.000đồng và bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập cho ông N số tiền 142.000.000đồng. Bà Th, bà N, bà P, ông N, bà H không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, các ông, bà có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Ông Mai Duy K trình bày: Xe ô tô tải biển số 63H-005.30 là tài sản của ông K; Ông K cho bị cáo T1 thuê xe ô tô tải biển số 63H-005.30 với giá 9.000.000đồng/tháng để bị cáo T1 sử dụng vào việc vận chuyển hàng hóa. Ngày 02/02/2021, bị cáo T1 điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-005.30 chở hàng lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương thì gây tai nạn với xe ô tô biển số 60A-429.51. Sau vụ tai nạn, xe ô tô tải biển số 63H-005.30 bị hư hỏng nhẹ phần đầu nhưng ông không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì về dân sự.

Bị cáo Trương Ngọc T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Khoảng 03 giờ ngày 02/02/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-005.30 chở hàng lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Km18+500m, do ngủ gật, không làm chủ tay lái nên xe ô tô tải biển số 63H-005.30 chệch vào làn đường khẩn cấp, khi phát hiện phía trước cùng chiều có xe ô tô biển số 60A-429.51 do Huỳnh Văn V1 điều khiển chở Phan Văn Ph1, Phan Hoài N và Phan Thị Tâm Nh1 đang đỗ ở làn dừng khẩn cấp, bị cáo không xử lý tránh kịp nên phần đầu xe của bị cáo đã va chạm vào phần đuôi xe 60A-429.51, đẩy xe 60A-429.51 trượt về trước một đoạn, xảy ra tai nạn giao thông. Sau khi gây tai nạn, bị cáo hỗ trợ cùng người dân đưa ông Ph1, ông N đi cấp cứu tại bệnh viện. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBL ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trương Ngọc T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Ngọc T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại bà Th, bà N, bà P, ông N, bà H nhận số tiền 178.000.000đồng; bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập cho ông N số tiền 142.000.000đồng; bồi thường chi phí sửa xe cho ông V1 số tiền 90.000.000đồng. Đại diện bị hại, ông N, ông V1 không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét đến.

Ông Mai Duy K là chủ xe ô tô tải biển số 63H-005.30. Sau khi gây tai nạn, xe ô tô tải biển số 63H-005.30 bị hư hỏng nhẹ phần đầu. Tại phiên tòa, ông K không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét đến.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trương Ngọc T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Ngọc T1.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo; đại diện cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ

Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo T1 khai nhận tại tòa, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C theo quy định của pháp luật. Khoảng 03 giờ ngày 02/02/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 63H-005.30 chở hàng lưu thông trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, hướng từ tỉnh Tiền Giang đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị cáo điều khiển xe đến Km18+500m thuộc địa phận huyện Bến Lức, tỉnh Long An, do ngủ gật không làm chủ tay lái nên để xe ô tô tải biển số 63H-005.30 chệch hướng vào làn đường khẩn cấp; khi giật mình tỉnh dậy, bị cáo phát hiện phía trước cùng chiều có xe ô tô biển số 60A-429.51 của Huỳnh Văn V1 đang đỗ ở làn dừng khẩn cấp. Do khoảng cách gần, bị cáo không xử lý tránh kịp nên phần đầu xe của bị cáo đã va chạm vào phần phía sau đuôi xe 60A-429.51 của ông V1, đẩy xe 60A-429.51 trượt về trước một đoạn thì dừng lại, gây ra tai nạn giao thông. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã hỗ trợ cùng người dân đưa người bị hại đi cấp cứu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; khi bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 63H-005.30 tham gia giao thông đường bộ, do ngủ gật không làm chủ tay lái, dẫn đến xe ô tô tải biển số 63H-005.30 rẽ hướng vào làn đường khẩn cấp không đảm bảo an toàn đã gây ra vụ tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 60A-429.51 của ông V1 đang đỗ ở làn đường khẩn cấp, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng của ông Ph1. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn làm cho ông Ph1 chết, bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền 178.000.000đồng; bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập cho ông N với số tiền 142.000.000đồng; bồi thường chi phí sửa xe cho ông V1 số tiền 90.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo sau khi gây tai nạn đã hỗ trợ cùng người dân đưa ông Ph1, ông N đi cấp cứu. Quá trình giải quyết vụ án đại diện cho bị hại, ông Nam, ông V1 có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo lần phạm tội này là phạm tội lần đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động chính của gia đình phải nuôi vợ và con nhỏ đang đi học. Do đó, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại bà Th, bà N, bà P, ông N, bà H nhận số tiền 178.000.000đồng; bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập cho ông N số tiền 142.000.000đồng; bồi thường chi phí sửa xe cho ông V1 số tiền 90.000.000đồng. Đại diện bị hại, ông Nam, ông V1 không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Ông Mai Duy K là chủ xe ô tô tải biển số 63H-005.30. Sau khi gây tai nạn, xe ô tô tải biển số 63H-005.30 bị hư hỏng nhẹ phần đầu. Tại phiên tòa, ông K không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Huỳnh Văn V1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 081617 (bản phô tô); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 60A-429.51, loại xe ô tô con, màu sơn bạc là tài sản thuộc sở hữu của ông V1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông V1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 63H-005.30 (bản phô tô); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT xe 63H-005.30; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi biển số 63H-005.30, loại xe FA140, màu sơn trắng là

tài sản thuộc sở hữu của ông Mai Duy K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông K là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức có thu giữ của bị cáo T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Ngọc T1. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại tài sản này cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 11/3/2022).

Giao bị cáo Trương Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trương Ngọc T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

Trả cho bị cáo Trương Ngọc T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Ngọc T1.

(vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Ngọc T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông